

Số: /QĐ-UBND

Thanh Hóa, ngày tháng năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

Về việc xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với 139 người nộp thuế

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH THANH HÓA

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Luật Quản lý thuế ngày 13/6/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội về khoanh nợ tiền thuế, xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với người nộp thuế không còn khả năng nộp ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 69/2020/TT-BTC ngày 15/7/2020 của Bộ Trưởng Bộ Tài chính quy định hồ sơ và trình tự, thủ tục xử lý nợ theo Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa tại Công văn số 5333/CT-QLN ngày 30/6/2023.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp đối với 139 người nộp thuế còn nợ trước ngày 01/7/2020 với tổng số nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp là 42.783.203 đồng (Bốn mươi hai triệu, bảy trăm tám mươi ba nghìn, hai trăm linh ba đồng).

(Có danh sách người nộp thuế được xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp kèm theo)

Lý do xóa nợ tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp: Người nộp thuế thuộc đối tượng được xóa nợ theo quy định tại khoản 4 Điều 4 Nghị quyết số 94/2019/QH14 ngày 26/11/2019 của Quốc hội.

Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa chịu trách nhiệm về tính chính xác của số liệu và các thông tin của hồ sơ xóa nợ.

Điều 2. Căn cứ vào số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ nêu tại Điều 1 Quyết định này, Chi cục Thuế khu vực thị xã Bỉm Sơn - Hà Trung điều chỉnh số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp của người nộp thuế.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Cục trưởng Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa; Chi cục trưởng Chi cục Thuế khu vực thị xã Bỉm Sơn - Hà Trung; Thủ trưởng các ngành, đơn vị có liên quan và người nộp thuế có tên trong danh sách tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3 Quyết định;
- Chủ tịch UBND tỉnh (để b/c);
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- UBND huyện Hà Trung;
- Trang TTĐT Cục Thuế tỉnh Thanh Hóa;
- Lưu: VT, KTTT.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

A handwritten signature in blue ink, appearing to be 'Nguyễn Văn Thi', written in a cursive style.

Nguyễn Văn Thi

DANH SÁCH
NGƯỜI NỘ THUẾ ĐƯỢC XÓA NỢ TIỀN PHẠT CHẬM NỘP, TIỀN CHẬM NỘP
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND ngày / /2023 của Chủ tịch UBND tỉnh Thanh Hóa)

Đơn vị tính: Đồng

TT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):			
									4917	4931	4934	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+13	10	11	12	13
	TỔNG CỘNG		139					42.783.203	8.362.408	22.999.308	28.338	11.393.149
I	DOANH NGHIỆP, TỔ CHỨC											
II	CÁ NHÂN, CÁ NHÂN KINH DOANH, HỘ GIA ĐÌNH, HỘ KINH DOANH		139					42.783.203	8.362.408	22.999.308	28.338	11.393.149
	THỊ TRẦN HÀ TRUNG		49									
1	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	2802348155	TK3 Thị trấn, Thị trấn Hà Trung, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Nguyễn Thị Hương	173303642	21.07.2008	Công an tỉnh Thanh Hóa	670.224	181.495	362.819		125.910
2	ĐẶNG THỊ MINH ÁNH	2802644108	Tiểu khu 3, Thị trấn Hà Trung, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Đặng Thị Minh Ánh	174868686	06.09.2015	Công an tỉnh Thanh Hóa	92.990	30.998	61.992		
3	ĐỖ THỊ HƯƠNG SEN	2802595179	Chợ Lèn, Xã Hà Phong (nay là Thị trấn Hà Trung), huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Đỗ Thị Hương Sen	173309664	27.10.2015	Công an tỉnh Thanh Hóa	41.089	13.699	27.390		

TT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):			
									4917	4931	4934	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+13	10	11	12	13
4	LÊ THỊ HUƠNG	8072323156	Xã Hà Phong (nay là Thị trấn Hà Trung), Huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Lê Thị Hương	172668737	01.01.2000	Công an tỉnh Thanh Hóa	149.989	34.494	68.965		46.530
5	ĐỖ THỊ THƠM	2802543734	Tiểu khu 6, Thị trấn Hà Trung, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Đỗ Thị Thơm	173313930	10.11.2009	Công an tỉnh Thanh Hóa	231.480	58.080	116.160		57.240
6	BÙI THỊ LÝ	2800340457	Tiểu Khu 6 - thị trấn Hà Trung, Thị trấn Hà Trung, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Bùi Thị Lý	172669114	22.06.2005	Công an tỉnh Thanh Hóa	2.429.528	758.229	1.516.199		155.100
7	TRUNG TÂM ĐIỆN TỬ - TIN HỌC BÁCH KHOA	2802560708	Tiểu khu 4, Thị trấn Hà Trung, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Đỗ Đức Dũng	172154236	27.12.2002	Công an tỉnh Thanh Hóa	113.100	27.360	54.720		31.020
8	NGUYỄN THỊ HOA HỒNG	8107432039	Phong Vân, Xã Hà Phong (nay là thị trấn Hà Trung), Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Nguyễn Thị Hoa Hồng	172668320	27.03.2005	Công an tỉnh Thanh Hóa	72.280	24.102	48.178		
9	NGUYỄN ĐÌNH HÙNG	2801960012	Tiểu khu 6, Thị trấn Hà Trung, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Nguyễn Đình Hùng	173313349	01.01.2012	Công an tỉnh Thanh Hóa	311.101	86.821	224.280		
10	NGUYỄN THỊ TÌNH	2802435150	Chợ lèn, Thị trấn Hà Trung, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Nguyễn Thị Tình	174274371	19.04.2010	Công an tỉnh Thanh Hóa	178.507	45.030	90.007		43.470

TT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):			
									4917	4931	4934	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+13	10	11	12	13
11	NGUYỄN THỊ LIỄU	2801052388	Tiểu Khu 2 Thị trấn Hà Trung, Thị trấn Hà Trung, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Nguyễn Thị Liễu	172387516	01.01.2000	Công an tỉnh Thanh Hóa	698.083	3.667	694.416		
12	NGUYỄN VĂN THANH	8531677718	Tiểu khu 4, Thị trấn Hà Trung, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Nguyễn Văn Thanh	173303697.	21.08.2008	Công an tỉnh Thanh Hóa	102.091	13.962	27.919		60.210
13	NGUYỄN XUÂN CẢNH	2800293648	118 Tiểu khu 4 - Thị trấn Hà trung, Thị trấn Hà Trung, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Nguyễn Xuân Cảnh	171188532	01.01.1980	Công an tỉnh Thanh Hóa	89.445	9.485	79.960		
14	ĐOÀN MẠNH TUẤN	8342000920	Số nhà 07, Tiểu khu 5, Thị trấn Hà Trung, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Đoàn Mạnh Tuấn	172650681	29.11.2001	Công an tỉnh Thanh Hóa	741.360	220.660	441.320		79.380
15	TRUNG TÂM THƯƠNG MẠI CÔNG NGHỆ QUANG THẮNG	8063046604	Tiểu khu 6, Thị trấn Hà Trung, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Lê Văn Thắng	172396340	11.12.2000	Công an tỉnh Thanh Hóa	3.540.290	456.676	2.817.314		266.300
16	TRẦN THỊ DUNG	2800725009	Tiểu khu 3 thị trấn hà trung, Thị trấn Hà Trung, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Trần Thị Dung	171228965	17.01.2000	Công an tỉnh Thanh Hóa	1.699.868	325.283	1.242.717		131.868

TT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):			
									4917	4931	4934	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+13	10	11	12	13
17	TRẦN THỊ YẾN	2801167188	Tiểu khu 1 Thị trấn Hà Trung, Thị trấn Hà Trung, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Trần Thị Yến	172655632	20.02.2003	Công an tỉnh Thanh Hóa	1.647.059		1.647.059		
18	ĐẶNG THỊ HOÀ	2800284851	Chợ Lèn - Thị trấn Hà trung, Thị trấn Hà Trung, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Đặng Thị Hoà	171094452	01.01.1980	Công an tỉnh Thanh Hóa	66.019	2.776	6.780	28.338	28.125
19	NGUYỄN THỊ VÂN	2800273793	TK 6 - Thị trấn Hà trung, Thị trấn Hà Trung, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Nguyễn Thị Vân	171463992	01.01.1980	Công an tỉnh Thanh Hóa	466.499	42.055	84.064		340.380
20	TRƯƠNG THỊ KIM DUNG	8344987389	Tiểu khu 3, Thị trấn Hà Trung, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Trương Thị Kim Dung	173298409	14.12.2007	Công an tỉnh Thanh Hóa	82.866	27.634	55.232		
21	NGHIÊM VĂN TIẾN	2802433241	Tiểu khu 3, Thị trấn Hà Trung, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Nghiêm Văn Tiến	173295065	01.01.2016	Công an tỉnh Thanh Hóa	34.401	11.471	22.930		
22	HOÀNG THỊ HỒI	2800277621	Tiểu khu 6 - Thị trấn Hà trung, Thị trấn Hà Trung, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Hoàng Thị Hồi	171852533	01.01.1980	Công an tỉnh Thanh Hóa	138.158	12.631	125.527		

TT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):			
									4917	4931	4934	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+13	10	11	12	13
23	ĐỖ THỊ HÀ	2802421253	Tiểu khu 3, Thị trấn Hà Trung, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Đỗ Thị Hà	171440822	31.07.2009	Công an tỉnh Thanh Hóa	320.897	106.962	213.935		
24	NGUYỄN THỊ THE	8112908436	Tiểu khu 3, Thị trấn Hà Trung, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Nguyễn Thị The	171601391	25.10.2008	Công an tỉnh Thanh Hóa	44.673	13.817	27.616		3.240
25	NGUYỄN VĂN CHÍNH	2800260297	221 Tiểu khu 3 - Thị trấn Hà trung, Thị trấn Hà Trung, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Nguyễn Văn Chính	171601387	01.01.1980	Công an tỉnh Thanh Hóa	363.025	58.625			304.400
26	NGUYỄN THỊ HÀ	2802148935	Chợ Lèn, Thị trấn Hà Trung, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Nguyễn Thị Hà	172385122	25.07.1998	Công an tỉnh Thanh Hóa	88.585	11.973	76.612		
27	LÊ THỊ NHUNG	8041192256	Tiểu khu 3, Thị trấn Hà Trung, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Lê Thị Nhung	172386788	01.01.2000	Công an tỉnh Thanh Hóa	930.722	310.348	620.374		
28	MAI THỊ VẬT	2800579213	Tiểu Khu 6- Thị trấn HT, Thị trấn Hà Trung, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Mai Thị Vật	170160223	01.01.1980	Công an tỉnh Thanh Hóa	565.365	136.755	273.510		155.100
29	NGUYỄN VĂN PHÚC	2800255427	Tiểu khu 2 - Thị trấn Hà trung, Thị trấn Hà Trung, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Nguyễn Văn Phúc	171789925	01.01.1980	Công an tỉnh Thanh Hóa	1.336.100				1.336.100

TT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):			
									4917	4931	4934	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+13	10	11	12	13
30	HÀ VĂN YÊN	2802456591	TK3 thị trấn, Thị trấn Hà Trung, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Hà Văn Yên	151639178	15.06.2009	Công an tỉnh Thái Bình	266.535	88.845	177.690		
31	MAI THANH THƯ	2802416609	Đường 217, Xã Hà Phong (nay là Thị trấn Hà Trung), Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Mai Thanh Thư	174360491	02.10.2014	Công an tỉnh Thanh Hóa	51.565	17.195	34.370		
32	NGUYỄN VĂN HẬU	2801963528	Tiểu khu 4, Thị trấn Hà Trung, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Nguyễn Văn Hậu	172387513	24.08.2011	Công an tỉnh Thanh Hóa	509.039	167.197	341.842		
33	LÊ THỊ CẠN	2801517347	Tiểu khu 6, Thị trấn Hà Trung, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Lê Thị Cạn	170751660	09.01.2008	Công an tỉnh Thanh Hóa	62.358	36.180	8.778		17.400
34	HOÀNG THỊ CƯ	8188031804	Tiểu khu 5, Thị trấn Hà Trung, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Hoàng Thị Cư	171601904	03.09.2011	Công an tỉnh Thanh Hóa	828.953	274.379	550.164		4.410
35	HÀ THỊ NGOAN	8531673551	Thị trấn Hà Trung, Huyện Hà trung, tỉnh Thanh Hóa	Hà Thị Ngoan	173314805	05.01.2010	Công an tỉnh Thanh Hóa	135.720	41.670	83.340		10.710
36	NGUYỄN THỊ MAI ANH	2802484398	Tiểu khu 1, Thị trấn Hà Trung, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Nguyễn Thị Mai Anh	172398075	31.05.2001	Công an tỉnh Thanh Hóa	267.277	75.877	144.870		46.530

TT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):			
									4917	4931	4934	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+13	10	11	12	13
37	NGÔ THỊ LOAN	8415332416	Chợ Lèn, Xã Hà Phong (nay là Thị trấn Hà Trung), Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Ngô Thị Loan	171660921	06.06.2006	Công an tỉnh Thanh Hóa	103.459	34.494	68.965		
38	NGUYỄN THỊ HƯỜNG	8087412560	Tiểu khu 3, Thị trấn Hà Trung, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Nguyễn Thị Hường	172395298	30.11.2000	Công an tỉnh Thanh Hóa	419.824	154.235	265.589		
39	NGUYỄN VĂN MINH	8328708038	Tiểu khu 5, Thị trấn Hà Trung, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Nguyễn Văn Minh	173293066	04.04.2006	Công an tỉnh Thanh Hóa	51.754	17.259	34.495		
40	HOÀNG THỊ TRANG	8095670237	Tiểu khu 4, Thị trấn Hà Trung, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Hoàng Thị Trang	173303719	22.02.2008	Công an tỉnh Thanh Hóa	11.490	3.441	6.879		1.170
41	TRẦN VĂN BÌNH	8501218481	Tiểu khu 3, Thị trấn Hà Trung, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Trần Văn Bình	173796152	02.02.2016	Công an tỉnh Thanh Hóa	31.950	5.820	11.640		14.490
42	ĐỖ THỊ HÀ	2800259083	Tiểu khu 3 - Thị trấn Hà trung, Thị trấn Hà Trung, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Đỗ Thị Hà	171574944	01.01.1980	Công an tỉnh Thanh Hóa	6.719	567	6.152		
43	PHẠM ANH TUẤN	2800264206	Tiểu khu 5 - Thị trấn Hà trung, Thị trấn Hà Trung, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Phạm Anh Tuấn	171532119	01.01.1980	Công an tỉnh Thanh Hóa	11.360	2.017	4.033		5.310

TT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):			
									4917	4931	4934	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+13	10	11	12	13
44	LÊ ĐỨC ĐÀU	2800267486	Tiểu khu 3 - Thị trấn Hà trung, Thị trấn Hà Trung, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Lê Đức Đầu	171852534	01.01.1980	Công an tỉnh Thanh Hóa	39.060	3.120	6.120		29.820
45	VŨ XUÂN CƯỜNG	2800286263	Tiểu Khu 3 - Thị trấn Hà trung, Thị trấn Hà Trung, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Vũ Xuân Cường	171601925	01.01.1980	Công an tỉnh Thanh Hóa	16.752	5.584	11.168		
46	LÊ TRUNG DŨNG	2801408845	Tiểu Khu 6 TT Hà Trung, Thị trấn Hà Trung, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Lê Trung Dũng	171857424	01.01.1997	Công an tỉnh Thanh Hóa	13.835	2.192	6.333		5.310
47	VŨ XUÂN SANH	2802297260	Thị trấn Hà Trung, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Vũ Xuân Sanh	170003464	01.01.2000	Công an tỉnh Thanh Hóa	57.500	57.500			
48	TRẦN THỊ LÂM	2802595274	Chợ Lèn, Xã Hà Phong (nay là Thị trấn Hà Trung), Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Trần Thị Lâm	172756573	01.01.2010	Công an tỉnh Thanh Hóa	13.722	4.575	9.147		
49	NGUYỄN THỊ HẰNG	2802615763	Xã Hà Phong (nay là Thị trấn Hà Trung), Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Nguyễn Thị Hằng	173297966	05.08.2017	Công an tỉnh Thanh Hóa	3.969	1.323	2.646		
	XÃ HÀ BẮC	6										
1	PHẠM NGỌC DIỆN	2802051965	Hà Bắc, Xã Hà Bắc, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Phạm Ngọc Diện	172222763	03.02.2003	Công an tỉnh Thanh Hóa	310.650				310.650

TT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):			
									4917	4931	4934	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+13	10	11	12	13
2	TRỊNH VĂN THẮNG	2802241589	Hà Bắc, Xã Hà Bắc, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Trịnh Văn Thắng	172330212	09.10.2007	Công an tỉnh Thanh Hóa	456.739	66.696	133.393		256.650
3	VŨ VĂN MAI	8167026909	Hà Bắc, Xã Hà Bắc, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Vũ Văn Mai	172665242	13.04.2004	Công an tỉnh Thanh Hóa	62.130				62.130
4	TỔNG VĂN HOÀNG	8116315927	Trạng Sơn-Xã Hà Bắc-Huyện Hà Trung, Xã Hà Bắc, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Tổng Văn Hoàng	172665336	11.07.2008	Công an tỉnh Thanh Hóa	29.484	9.828	19.656		
5	ĐỖ VĂN KHẢI	2802241490	Hà Bắc, Xã Hà Bắc, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Đỗ Văn Khải	171434201	01.03.2000	Công an tỉnh Thanh Hóa	2.610				2.610
6	VŨ THỊ PHƯƠNG	8112724372	Thôn 2, Xã Hà Bắc, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Vũ Thị Phương	173319831	17.11.2010	Công an tỉnh Thanh Hóa	1.890	630	1.260		
	XÃ HÀ BÌNH		9									
1	VŨ VĂN THANH	2800326082	Thịnh Thôn, Xã Hà Bình, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Vũ Văn Thanh	171423543	01.01.1980	Công an tỉnh Thanh Hóa	310.650				310.650
2	NGUYỄN VIỆT THỂ	2801877597	Hà Bình, Xã Hà Bình, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Nguyễn Việt Thể	171382712	26.06.2000	Công an tỉnh Thanh Hóa	167.937	56.218	111.719		
3	NGUYỄN THỊ HẢI	2802433259	Hà Bình, Xã Hà Bình, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Nguyễn Thị Hải	172392780	16.10.2014	Công an tỉnh Thanh Hóa	79.234	26.420	52.814		

TT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):			
									4917	4931	4934	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+13	10	11	12	13
4	MAI QUANG VINH	2802595517	Xã Hà Bình, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Mai Quang Vinh	173298360	03.09.2015	Công an tỉnh Thanh Hóa	54.738	18.250	36.488		
5	NGUYỄN ĐÌNH VINH	2802616647	Hà Bình, Xã Hà Bình, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Nguyễn Đình Vinh	174860063	01.01.2018	Công an tỉnh Thanh Hóa	179.570	49.426	98.824		31.320
6	PHẠM THỊ LOAN	8285379185	Hà Bình, Xã Hà Bình, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Phạm Thị Loan	173308634	12.05.2014	Công an tỉnh Thanh Hóa	244.581	55.087	110.114		79.380
7	CAO THỊ THỨC	8353279022	Hà Bình, Xã Hà Bình, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Cao Thị Thức	173295535	26.07.2006	Công an tỉnh Thanh Hóa	124.299	41.451	82.848		
8	PHẠM VĂN ĐỊNH	2802614368	Hà Bình, Xã Hà Bình, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Phạm Văn Định	174858208	11.10.2015	Công an tỉnh Thanh Hóa	107.812	34.767	69.535		3.510
9	VŨ TÚ LONG	2802301083	Nội Thương, Xã Hà Bình, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Vũ Tú Long	172660808	08.10.2008	Công an tỉnh Thanh Hóa	130.826	42.165	88.661		
	XÃ HÀ CHÂU		3									
1	HOÀNG HỮU XUÂN	2802047366	Xã Hà Châu, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Hoàng Hữu Xuân	172046537	01.01.2000	Công an tỉnh Thanh Hóa	782.885		782.885		
2	PHẠM THỊ HĂNG	8062457721	Xã Hà Châu, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Phạm Thị Hăng	172468568	15.06.2012	Công an tỉnh Thanh Hóa	62.130				62.130

TT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):			
									4917	4931	4934	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+13	10	11	12	13
3	LÊ XUÂN LỰC	2800309143	Đội 3 - Hà Châu, Xã Hà Châu, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Lê Xuân Lực	171789542	01.01.1980	Công an tỉnh Thanh Hóa	28.623	10.353	18.270		
	XÃ HÀ ĐÔNG		1									
1	PHẠM VĂN TUÂN	8117088152	Thôn Núi Gà, Xã Hà Đông, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Phạm Văn Tuân	172397081	10.11.2012	Công an tỉnh Thanh Hóa	1.535.175	465.198	930.387		139.590
	XÃ HÀ GIANG		2									
1	PHẠM VĂN LUÂN	2801917338	Xã Hà Giang, Huyện Hà trung, tỉnh Thanh Hóa	Phạm Văn Luân	173924680	05.01.2006	Công an tỉnh Thanh Hóa	1.554.706	399.762	799.514		355.430
2	MAI VĂN TUYỀN	2802047937	Xã Hà Giang, Huyện Hà trung, tỉnh Thanh Hóa	Mai Văn Tuyền	172473162	15.06.2011	Công an tỉnh Thanh Hóa	123.210				123.210
	XÃ HÀ HẢI		2									
1	NGUYỄN VĂN KÍNH	2800315764	Xã Hà Hải, Huyện Hà trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Kính	171132538	01.01.1980	Công an tỉnh Thanh Hóa	105.646		105.646		
2	BÙI THỊ THƠM	8429518322	Xã Hà Hải, Huyện Hà trung, tỉnh Thanh Hóa	Bùi Thị Thơm	172955585	26.12.2012	Công an tỉnh Thanh Hóa	147.960	49.320	98.640		

TT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):			
									4917	4931	4934	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+13	10	11	12	13
	XÃ HÀ LAI		3									
1	ĐỖ VĂN CUỒNG	2802047461	Xã Hà Lai, Huyện Hà trung, tỉnh Thanh Hóa	Đỗ Văn Cường	172460128	01.01.2000	Công an tỉnh Thanh Hóa	256.650				256.650
2	NGUYỄN HỮU THẠCH	2800307770	Thôn 5 - Hà Lai, Xã Hà Lai, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Nguyễn Hữu Thạch	171789191	01.01.1980	Công an tỉnh Thanh Hóa	51.330				51.330
3	TRỊNH THI PHƯƠNG	2802047711	Xã Hà Lai, Huyện Hà trung, tỉnh Thanh Hóa	Trịnh Thi Phương	171463782	16.04.2011	Công an tỉnh Thanh Hóa	61.130				61.130
	XÃ HÀ LĨNH		3									
1	HOÀNG VĂN KIỀN	2800229970	Tiên Hoà, Xã Hà Lĩnh, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Hoàng Văn Kiền	170127281	01.01.1980	Công an tỉnh Thanh Hóa	189.867		76.407		113.460
2	NGUYỄN VĂN TÍNH	2802433587	Xã Hà Lĩnh, Huyện Hà trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Tính	171767957	21.02.2013	Công an tỉnh Thanh Hóa	1.279.326	409.856	819.700		49.770
3	HOÀNG ĐÌNH DŨNG	8202567082	Xã Hà Lĩnh, Huyện Hà trung, tỉnh Thanh Hóa	Hoàng Đình Dũng	171188822	28.06.2012	Công an tỉnh Thanh Hóa	173.628	57.895	115.733		
	XÃ HÀ LONG		16									
1	NGUYỄN ĐÌNH THANH	2801518100	Xã Hà Long, Huyện Hà trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Đình Thanh	173638948	07.04.2008	Công an tỉnh Thanh Hóa	861.270	3.440	6.880		850.950

TT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):			
									4917	4931	4934	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+13	10	11	12	13
2	NGUYỄN THỊ HÙNG	2801895758	Xã Hà Long, Huyện Hà trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thị Hùng	171693359	27.08.1997	Công an tỉnh Thanh Hóa	129.327	43.128	86.199		
3	HOÀNG CÔNG HỒNG	2802152681	Xã Hà Long, Huyện Hà trung, tỉnh Thanh Hóa	Hoàng Công Hồng	173203399	01.01.2014	Công an tỉnh Thanh Hóa	664.231	68.460	136.921		458.850
4	ĐỖ VĂN HỘI	2802247037	Thôn Đông Toàn, Hà Long, Xã Hà Long, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Đỗ Văn Hội	171246931	01.01.2012	Công an tỉnh Thanh Hóa	850.950				850.950
5	TRỊNH VĂN VỌNG	2802247069	Xã Hà Long, Huyện Hà trung, tỉnh Thanh Hóa	Trịnh Văn Vọng	171246211	03.08.2000	Công an tỉnh Thanh Hóa	72.114	72.114			
6	HOÀNG CÔNG KẾ	2802247090	Xã Hà Long, Huyện Hà trung, tỉnh Thanh Hóa	Hoàng Công Kế	172399481	05.01.2010	Công an tỉnh Thanh Hóa	384.975				384.975
7	BÙI THỊ KIM DUNG	2802247118	Xã Hà Long, Huyện Hà trung, tỉnh Thanh Hóa	Bùi Thị Kim Dung	171164243	01.03.2014	Công an tỉnh Thanh Hóa	850.950				850.950
8	ĐẶNG DOÃN DỪNG	2802617150	Xã Hà Long, Huyện Hà trung, tỉnh Thanh Hóa	Đặng Doãn Dừng	173300000	01.10.2010	Công an tỉnh Thanh Hóa	58.458	4.006	8.012		46.440
9	TỔNG VIỆT NGUYỄN	8094859790	Xã Hà Long, Huyện Hà trung, tỉnh Thanh Hóa	Tổng Việt Nguyễn	171698353	28.09.2013	Công an tỉnh Thanh Hóa	102.889	18.786	37.573		46.530

TT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):			
									4917	4931	4934	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+13	10	11	12	13
10	NGUYỄN THỊ DUNG	8128149167	Xã Hà Long, Huyện Hà trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thị Dung	173084443	25.12.2007	Công an tỉnh Thanh Hóa	33.568	11.192	22.376		
11	VĂN ĐÌNH CƯỜNG	8190738012	Xã Hà Long, Huyện Hà trung, tỉnh Thanh Hóa	Văn Đình Cường	172389088	28.05.2015	Công an tỉnh Thanh Hóa	56.554	18.857	37.697		
12	TRỊNH VĂN HUNG	2802051884	Xã Hà Long, Huyện Hà trung, tỉnh Thanh Hóa	Trịnh Văn Hưng	172661337	21.09.2013	Công an tỉnh Thanh Hóa	149.013	49.689	99.324		
13	NGUYỄN VĂN VÂN	2800545990	Thôn Gia Mưu 2 - Hà Long, xã Hà Long, huyện Hà Trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Văn Vân	171861533	01.01.1980	Công an tỉnh Thanh Hóa	205.381	68.460	136.921		
14	LÊ VĂN THUYẾT	2801921327	Xã Hà Long, Huyện Hà trung, tỉnh Thanh Hóa	Lê Văn Thuyết	173194632	01.02.2001	Công an tỉnh Thanh Hóa	95.256	31.752	63.504		
15	PHẠM VĂN THI	2802516233	Xã Hà Long, Huyện Hà trung, tỉnh Thanh Hóa	Phạm Văn Thi	172838769	14.09.2008	Công an tỉnh Thanh Hóa	72.093	22.829	45.664		3.600
16	TRƯƠNG VĂN HOÀN	8360863197	Xã Hà Long, Huyện Hà trung, tỉnh Thanh Hóa	Trương Văn Hoàn	174857272	28.09.2013	Công an tỉnh Thanh Hóa	2.790				2.790
	XÃ HÀ NGỌC		7									
1	DƯƠNG ĐỨC KHOAN	2800228984	Thôn 4 - Lý Thường Kiệt - Hà ngọc, Xã Hà Ngọc, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Dương Đức Khoan	171574532	01.01.1980	Công an tỉnh Thanh Hóa	45.090	15.030	30.060		

TT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):			
									4917	4931	4934	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+13	10	11	12	13
2	NGUYỄN THỊ PHƯỢNG	2800286866	Xã Hà Ngọc, Huyện Hà trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thị Phượng	170131325	01.01.1980	Công an tỉnh Thanh Hóa	428.076	113.190	294.516		20.370
3	PHẠM DUY TÚ	2802515335	Xã Hà Ngọc, Huyện Hà trung, tỉnh Thanh Hóa	Phạm Duy Tú	172657657	19.07.2012	Công an tỉnh Thanh Hóa	1.328.438	396.284	792.564		139.590
4	MAI THỊ HUỆ	2802595210	Chợ Lèn, Xã Hà Ngọc, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Mai Thị Huệ	173308665	01.01.2010	Công an tỉnh Thanh Hóa	48.949	16.318	32.631		
5	PHẠM THỊ NHUNG	2802595228	Chợ Lèn, Xã Hà Ngọc, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Phạm Thị Nhung	171650544	01.01.2010	Công an tỉnh Thanh Hóa	132.752	28.747	57.475		46.530
6	ĐỖ THỊ YẾN	2802595242	Chợ lèn, Xã Hà Ngọc, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Đỗ Thị Yến	172667637	01.01.2010	Công an tỉnh Thanh Hóa	86.222	28.747	57.475		
7	DƯƠNG VĂN QUÂN	8052672198	Xã Hà Ngọc, Huyện Hà trung, tỉnh Thanh Hóa	Dương Văn Quân	170185844	07.05.1995	Công an tỉnh Thanh Hóa	4.200	1.400	2.800		
	XÃ HÀ SƠN		2									
1	NGUYỄN NGỌC SƠN	2802433717	Xã Hà Sơn, Huyện Hà trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Ngọc Sơn	172316619	06.06.2000	Công an tỉnh Thanh Hóa	818.550	213.508	427.022		178.020
2	ĐỖ HỒNG THIẾT	8052672261	Xã Hà Sơn, Huyện Hà trung, tỉnh Thanh Hóa	Đỗ Hồng Thiết	172391764	14.06.2015	Công an tỉnh Thanh Hóa	439.773	113.710	227.423		98.640

TT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):			
									4917	4931	4934	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+13	10	11	12	13
	XÃ HÀ TÂN		6									
1	ĐỖ VĂN LEN	2801917112	Xã Hà Tân, Huyện Hà trung, tỉnh Thanh Hóa	Đỗ Văn Len	171231087	21.09.2009	Công an tỉnh Thanh Hóa	310.650				310.650
2	VŨ VĂN PHƯƠNG	2801917137	Xã Hà Tân, Huyện Hà trung, tỉnh Thanh Hóa	Vũ Văn Phương	172820512	28.06.2010	Công an tỉnh Thanh Hóa	61.080				61.080
3	NGUYỄN THỊ ĐIỂM	2802047905	Xã Hà Tân, Huyện Hà trung, tỉnh Thanh Hóa	Nguyễn Thị Điểm	172635274	15.07.2010	Công an tỉnh Thanh Hóa	121.928	40.658	81.270		
4	LÊ ANH ĐỨC	2802480636	Xã Hà Tân, Huyện Hà trung, tỉnh Thanh Hóa	Lê Anh Đức	172393894	01.01.2015	Công an tỉnh Thanh Hóa	57.015	19.005	38.010		
5	VŨ ĐÌNH LÂM	2802484045	Xã Hà Tân, Huyện Hà trung, tỉnh Thanh Hóa	Vũ Đình Lâm	171244349	05.09.2011	Công an tỉnh Thanh Hóa	5.310				5.310
6	MAI QUANG VINH	8060537844	Xã Hà Tân, Huyện Hà trung, tỉnh Thanh Hóa	Mai Quang Vinh	171580857	05.09.2011	Công an tỉnh Thanh Hóa	5.310				5.310
	XÃ HÀ TIẾN		8									
1	TRỊNH THỊ HƯƠNG	2802151342	Thôn Hưng Đạm, Xã Hà Tiến, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Trịnh Thị Hương	172513128	02.10.2000	Công an tỉnh Thanh Hóa	103.508	34.518	68.990		

TT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):			
									4917	4931	4934	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+13	10	11	12	13
2	MAI THỊ PHƯƠNG	2802151367	Hung Đạm, Xã Hà Tiên, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Mai Thị Phương	173321516	26.09.2010	Công an tỉnh Thanh Hóa	63.399	782	1.537		61.080
3	ĐỖ THỊ THỨC	2802417426	Xã Hà Tiên, Huyện Hà trung, tỉnh Thanh Hóa	Đỗ Thị Thức	174850808	16.08.2011	Công an tỉnh Thanh Hóa	582.969	174.259	348.500		60.210
4	VŨ VĂN CHINH	2802516018	Xã Hà Tiên, Huyện Hà trung, tỉnh Thanh Hóa	Vũ Văn Chinh	172392225	01.01.2000	Công an tỉnh Thanh Hóa	616.488	184.596	369.162		62.730
5	MAI VĂN QUÂN	8134639593	Xã Hà Tiên, Huyện Hà trung, tỉnh Thanh Hóa	Mai Văn Quân	172662587	01.01.2000	Công an tỉnh Thanh Hóa	256.795	85.630	171.165		
6	MAI DUY TÀU	8197140077	Thôn Đầm Sen, Xã Hà Tiên, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Mai Duy Tàu	171336874	12.09.1997	Công an tỉnh Thanh Hóa	310.650				310.650
7	MAI THỊ LIÊN	2801956753	Xã Hà Tiên, Huyện Hà trung, tỉnh Thanh Hóa	Mai Thị Liên	172384206	15.06.2004	Công an tỉnh Thanh Hóa	3.195	315	630		2.250
8	MAI VĂN BÌNH	2802048419	Xã Hà Tiên, Huyện Hà trung, tỉnh Thanh Hóa	Mai Văn Bình	171289652	28.04.2010	Công an tỉnh Thanh Hóa	33.000				33.000
	XÃ HÀ VINH		2									
1	PHẠM KHẮC TRƯỞNG	2801917257	Xã Hà Vinh, Huyện Hà trung, tỉnh Thanh Hóa	Phạm Khắc Trường	171238062	02.06.2010	Công an tỉnh Thanh Hóa	626.308		626.308		

TT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):			
									4917	4931	4934	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+13	10	11	12	13
2	VŨ VĂN ĐÁP	2802048017	Xã Hà Vinh, Huyện Hà trung, tỉnh Thanh Hóa	Vũ Văn Đáp	171085347	26.06.2009	Công an tỉnh Thanh Hóa	4.244	3.464	780		
	XÃ HOẠT GIANG		3									
1	ĐỖ VĂN THANH	2801925522	Xã Hà Thanh (nay là Xã Hoạt Giang), Huyện Hà trung, tỉnh Thanh Hóa	Đỗ Văn Thanh	132826321	01.03.2002	Công an tỉnh Phú Thọ	124.260				124.260
2	LÊ VĂN HÙNG	2802595108	Thôn Vân Hưng, Xã Hà Vân (nay là Xã Hoạt Giang), Huyện Hà trung, tỉnh Thanh Hóa	Lê Văn Hùng	173294641	13.06.2006	Công an tỉnh Thanh Hóa	143.505	46.095	92.190		5.220
3	TRƯƠNG CỘNG ĐỒNG	2800234402	Thanh Yên, Xã Hoạt Giang, Huyện Hà trung, tỉnh Thanh Hóa	Trương Cộng Đồng	171371690	01.01.1980	Công an tỉnh Thanh Hóa	425.975	141.155	282.299		2.521
	XÃ YÊN DƯƠNG		12									
1	BÙI THẠNH	2802151328	Hà Dương, Xã Hà Dương (nay là xã Yên Dương), Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Bùi Thạnh	171422124	23.12.2009	Công an tỉnh Thanh Hóa	161.478	40.750	81.498		39.230

TT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):			
									4917	4931	4934	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+13	10	11	12	13
2	VŨ THỊ TƯỜNG	2800281917	Thôn 5, Xã Hà Yên (nay là xã Yên Dương), Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Vũ Thị Tương	170182423	01.01.1980	Công an tỉnh Thanh Hóa	62.130				62.130
3	NGUYỄN VĂN CẢNH	2801920612	Xã Hà Yên (nay là xã Yên Dương), Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Nguyễn Văn Cảnh	136789209	01.01.1980	Công an tỉnh Phú Thọ	61.080				61.080
4	MAI VĂN THIỆN	2802051877	Xã Hà Yên (nay là xã Yên Dương), Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Mai Văn Thiện	172262478	01.02.2003	Công an tỉnh Thanh Hóa	296.269	23.775	47.554		224.940
5	NGUYỄN THỊ HUỆ	2802247372	Xã Hà Yên (nay là xã Yên Dương), Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Nguyễn Thị Huệ	171941328	09.10.2000	Công an tỉnh Thanh Hóa	113.460				113.460
6	LÊ VĂN CHIỀU	8157567909	Thôn 5, Hà Yên, Xã Hà Yên (nay là xã Yên Dương), Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Lê Văn Chiều	171623728	01.01.2000	Công an tỉnh Thanh Hóa	51.330				51.330
7	LẠI ANH SANG	8056972788	Thôn 4, Xã Hà Yên (nay là xã Yên Dương), Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Lại Anh Sang	172658563	21.03.2003	Công an tỉnh Thanh Hóa	110.197	36.746	73.451		
8	NGUYỄN VĂN VIÊN	2801933509	Yên Dương, Xã Yên Dương, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Nguyễn Văn Viên	171842591	01.05.2008	Công an tỉnh Thanh Hóa	82.876	27.596	55.190		90

TT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):			
									4917	4931	4934	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+13	10	11	12	13
9	NGUYỄN ĐĂNG LUYỆN	8054680081	Yên Dương, Xã Yên Dương, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Nguyễn Đăng Luyện	172398123	04.04.2007	Công an tỉnh Thanh Hóa	202.545	52.005	104.010		46.530
10	NGUYỄN VĂN TUYÊN	8113431668	Cao Lũng, Xã Yên Dương, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Nguyễn Văn Tuyên	173304168	12.09.2015	Công an tỉnh Thanh Hóa	336.058	96.510	193.018		46.530
11	HÀ XUÂN CƯỜNG	8060670853	Yên Dương, Xã Yên Dương, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Hà Xuân Cường	171661334	25.12.2007	Công an tỉnh Thanh Hóa	39.312	13.104	26.208		
12	ĐINH THÀNH ĐẠT	2802481686	Thôn 4, Xã Hà Yên (nay là xã Yên Dương), Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Đinh Thành Đạt	172642261	05.09.2011	Công an tỉnh Thanh Hóa	4.536	1.512	3.024		
	XÃ YẾN SƠN		5									
1	NGUYỄN THỊ ĐÀN	2800524768	Xã Hà Ninh (nay là xã Yến Sơn), Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Nguyễn Thị Đàn	170053366	26.12.1977	Công an tỉnh Thanh Hóa	82.269	11.256	22.503		48.510
2	ĐẶNG VĂN SƠN	8112463709	Xã Hà Ninh (nay là xã Yến Sơn), Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Đặng Văn Sơn	173306320	01.01.2000	Công an tỉnh Thanh Hóa	104.369	34.798	69.571		
3	NGUYỄN THỊ LÝ	8217042666	Xã Yến Sơn, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Nguyễn Thị Lý	171463348	30.07.1987	Công an tỉnh Thanh Hóa	427.381	137.904	275.797		13.680

TT	Tên người nộp thuế	Mã số thuế	Địa chỉ kinh doanh	Họ và tên	Số giấy tờ cá nhân	Ngày, tháng, năm cấp giấy tờ cá nhân	Cơ quan cấp giấy tờ cá nhân	Tổng số tiền phạt chậm nộp, tiền chậm nộp được xóa nợ	Trong đó (Tiểu mục):			
									4917	4931	4934	4944
1	2	3	4	5	6	7	8	9=10+...+13	10	11	12	13
4	DƯƠNG VĂN MẠNH	8348900734	Nghè Đò, Xã Hà Ninh (nay là xã Yên Sơn), Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Dương Văn Mạnh	171616947	24.03.2011	Công an tỉnh Thanh Hóa	80.439	353	706		79.380
5	PHẠM VĂN TUẤN	2802776640	Xã Yên Sơn, Huyện Hà Trung, Thanh Hoá	Phạm Văn Tuấn	171661584	08.10.2015	Công an tỉnh Thanh Hóa	25.965	4.095	8.190		13.680